

# HƯỚNG DẪN SINH VIÊN THAM GIA THỰC HÀNH NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC SINH

TS. PHAN THỊ HẠNH MAI\*

**T**rường đại học sư phạm là một trường dạy nghề, nên rèn luyện tay nghề cho sinh viên (SV) là một trong những khâu mấu chốt của quy trình đào tạo. Michel Develay từng chỉ ra 6 cách thức đào tạo giáo viên, trong đó có “*đào tạo bằng nghiên cứu*”. Do vậy, hướng dẫn SV thực hành nói chung và thực hành nghiên cứu (THNC) nói riêng trong quá trình học các môn học là cách thức hiệu quả để thực hiện mục tiêu đào tạo nghề nghiệp, nhờ đó việc tìm hiểu đời sống tâm lý (TL) trong học các học phần TL học càng có ý nghĩa lớn.

## 1. Các khái niệm cơ bản

**1) Tâm lý học sinh (TLHS)** là toàn bộ đời sống TL của trẻ em ở lứa tuổi HS như là kết quả của sự phản ánh hiện thực khách quan. Đời sống TL của HS là sự hoà quyện giữa nhiều chức năng TL khác nhau - đặc biệt là nhận thức, tình cảm, ý chí,... TLHS được hình thành, phát triển và biểu hiện hoạt động và giao tiếp của các em trong các nhóm xác định (gia đình, bạn bè, lớp học,...); được thể hiện ra bên ngoài qua các hành vi, cử chỉ, cách nói năng, tác phong, hành động... Nhờ vậy, giáo viên có thể nhận biết và điều khiển được hoạt động TL của các em. HS là tuổi của sự phát triển TL và hình thành nhân cách nên mọi sự thay đổi diễn ra dễ dàng, nhanh và nhiều. Để điều khiển một cách có mục đích, có ý thức quá trình phát triển và hình thành này, cần nghiên cứu đời sống tâm - sinh lý của HS một cách toàn diện và sâu sắc.

**2) Thực hành nghiên cứu.** Theo nghĩa chung nhất, “*thực hành*” là “*làm để áp dụng lí thuyết vào thực tế*” (1; 973). Ở đây, *thực hành* được hiểu là hình thức luyện tập để trau dồi kĩ năng, kĩ xảo hoạt động và nắm vững kiến thức lí thuyết đã có, qua đó hình thành nên ở người học một năng lực hoạt động thực tiễn nào đó; vì vậy là khâu quan trọng trong dạy học và đào tạo (nhất là trong đào tạo nghề).

*Nghiên cứu* là “*tìm kiếm, xem xét, điều tra, làm thí nghiệm, ... để từ những dữ kiện đã có (kiến thức, tài liệu, phát minh...) đạt đến một kết quả mới hơn, cao hơn, giá trị hơn*” (2; 13, 14). Rõ ràng, THNC của SV là hình thức luyện tập để trau dồi kĩ năng, kĩ xảo hoạt

động và nắm vững kiến thức lí thuyết đã có cũng như tìm kiếm và tạo lập kiến thức mới bằng cách xem xét, điều tra, làm thí nghiệm, ... nhằm thu thập những dữ kiện từ thực tiễn. Hoạt động này được diễn ra trong quá trình học tập các môn học khác nhau, trong đó có các học phần tâm lý học (TLH) với đối tượng đặc trưng là đời sống TL của HS. Như vậy, *THNC TLHS* của SV là luyện tập việc tiến hành xem xét, điều tra, làm thực nghiệm, ... nhằm thu thập những dữ kiện từ thực tiễn đời sống TLHS để vừa trau dồi kĩ năng, kĩ xảo hoạt động tìm hiểu đối tượng giáo dục và nắm vững kiến thức lí thuyết đã có, lại vừa tìm kiếm và tạo lập được kiến thức mới.

*Hướng dẫn* là “*Chỉ bảo, dắt dẫn cho biết phương hướng, cách thức tiến hành một hoạt động nào đó*” (1; 474). Do vậy, *hướng dẫn thực hành nghiên cứu TLHS* là chỉ bảo, dắt dẫn để SV biết cách tiến hành xem xét, điều tra, làm thực nghiệm, ... nhằm thu thập những dữ kiện từ thực tiễn đời sống TLHS để vừa trau dồi kĩ năng, kĩ xảo hoạt động tìm hiểu đối tượng giáo dục và nắm vững kiến thức lí thuyết đã có, vừa tìm kiếm và tạo lập được kiến thức mới.

## 2. Hướng dẫn thực hành nghiên cứu TLHS

**1) Yêu cầu của việc hướng dẫn SV thực hành nghiên cứu TLHS và vai trò của giảng viên.** Với nội dung hướng vào tìm hiểu các khía cạnh khác nhau của đời sống TLHS, việc hướng dẫn SV THNC nhằm rèn luyện kĩ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu TL; củng cố và làm mới các kiến thức về TLHS; hình thành thái độ khoa học trong nghiên cứu, đánh giá HS, ... ở họ.

**a) Yêu cầu cụ thể:** - Hướng vào việc đạt được mục tiêu, gắn với nội dung, cấu trúc và cách thức tổ chức của môn *TLH*; - Thích hợp với điều kiện và nhu cầu, khả năng của SV; - Phù hợp với thực tiễn đào tạo; - Đảm bảo sự khả thi và tính hiệu quả của việc THNC; - Khơi gợi và đề cao được tính tích cực, chủ động, độc lập và hợp tác của SV; - Chỉ ra các bước tiến hành của giảng viên cũng như cách thực hiện của SV trong quá trình triển khai THNC.

\* Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

b) *Vai trò của giảng viên*: - Tạo nhu cầu và hứng thú tới việc nghiên cứu TLHS: xác định ý nghĩa của việc nghiên cứu TLHS trong học môn TLH cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này; - Xác định rõ ràng nhiệm vụ, sản phẩm cần đạt SV và giá trị của chúng; - Lựa chọn và thiết kế các bài tập THNC; - Xây dựng và thực hiện quy trình hướng dẫn SV THNC.

## 2) Quy trình hướng dẫn SV thực hành nghiên cứu tâm lí học sinh

### a) Giới thiệu tổng quát về việc THNC TLHS trong dạy và học học phần

- *Mục đích thực hiện*: trang bị cho SV những hiểu biết ban đầu về việc THNC trong dạy và học học phần.

- *Nội dung thực hiện*: + Xác định mục đích, mục tiêu của việc THNC TLHS trong dạy và học học phần (SV có được kĩ năng nghiên cứu đời sống TL của HS; có sự hiểu biết đa dạng và sống động về đời sống TLHS; có thái độ đúng đắn trong tiếp cận, nghiên cứu và đánh giá HS); + Xác định các nội dung THNC TLHS: nghiên cứu các khía cạnh khác nhau của đời sống TLHS theo các bài tập đã được xây dựng; + Nêu các yêu cầu đối với SV trong quá trình THNC TLHS như: *đảm bảo tính khoa học* (tiến hành THNC hợp lí, theo quy trình; các nhận định, kết luận đưa ra dựa trên cơ sở các cứ liệu nghiên cứu thu được); *đảm bảo tính toàn diện* (THNC đầy đủ và hệ thống các bài tập đã được xây dựng); *đảm bảo tính đạo đức* tuân thủ và trung thực chấp hành các chuẩn mực đạo đức để bảo vệ các đối tượng tham gia (học sinh, giáo viên, phụ huynh,...) khỏi bị xâm hại về thể chất hoặc TL, như một sự "tự nguyện" của người tham gia, được thông tin đầy đủ, giữ bí mật,...); + Xác định các sản phẩm học tập của SV qua THNC cùng cách thức đánh giá và giá trị của chúng.

- *Thời điểm thực hiện*: ở những tiết nhập môn của học phần.

### b) Hướng dẫn chung về quá trình tổ chức việc THNC

- *Mục đích thực hiện*: trang bị những hiểu biết sơ bộ về kĩ thuật thực hiện việc THNC cho SV.

- *Nội dung thực hiện*: + Hướng dẫn về cách chọn khách thể nghiên cứu (HS); + Hướng dẫn về việc tổ chức cho HS thực hiện các yêu cầu của phương pháp: 1) Tạo không khí thân mật, cởi mở với HS bằng những cuộc trò chuyện nhỏ; 2) Giao nhiệm vụ cho HS; 3) Hướng dẫn HS hiểu rõ cách làm; 4) Quan sát các biểu hiện của HS trong quá trình các em làm việc và ghi vào biên bản; 5) Đánh giá việc thực hiện của HS; động viên, khen ngợi (hoặc nhắc nhở) các em; nói lời cảm ơn HS; + Hướng dẫn xử lí và phân tích các kết

quả nghiên cứu: đánh giá, phân loại HS, thống kê các kết quả, lập các biểu bảng, đưa ra nhận định, xác định nguyên nhân,...; + Hướng dẫn đưa ra các kết luận sơ phạm; + Hướng dẫn các mẫu trình bày sản phẩm học tập: bài thu hoạch, sơ đồ khắc họa chân dung TL của nhân cách HS, báo cáo khoa học,...; + Hướng dẫn phương pháp làm việc cá nhân, nhóm, làm việc tập thể trong quá trình THNC.

- *Thời điểm thực hiện*: các tiết nhập môn của học phần.

### c) Hướng dẫn thực hiện các bài tập THNC

- *Mục đích thực hiện*: chuẩn bị cho SV kĩ thuật tiến hành từng bài tập THNC.

- *Nội dung thực hiện*: các bài tập đã được thiết kế và lựa chọn. Tùy vào mục đích, nội dung của bài tập và phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài tập cũng như nhiệm vụ của HS ở bài tập, SV được hướng dẫn chi tiết khác nhau.

- *Thời điểm thực hiện*: các tiết học của những nội dung có liên quan đến các chức năng TL cần tìm hiểu ở HS.

### d) Kiểm tra và tư vấn trong quá trình SV thực hiện

- *Mục đích thực hiện*: phát hiện lỗi và giải đáp những vướng mắc của SV.

- *Nội dung thực hiện*: + Hiệu quả làm việc của SV (theo quy trình và kĩ thuật); + Tiến trình công việc của SV (theo quy định thời gian); + Những vướng mắc của SV trong quá trình THNC (theo từng khâu thực hiện),...

- *Thời điểm thực hiện*: những tiết học của học phần, các buổi thực hành ở trường phổ thông hay những buổi làm việc riêng với SV.

### e) Đánh giá và sử dụng kết quả THNC

- *Mục đích thực hiện*: đánh giá các kết quả THNC của SV và tạo giá trị cho chúng.

- *Nội dung thực hiện*: + Tổ chức các tiết học sử dụng kết quả THNC của SV; + Đánh giá các báo cáo thu hoạch, bản khắc họa chân dung TLHS; báo cáo khoa học của SV bằng điểm số; + Báo cáo tham gia hội nghị nghiên cứu khoa học của SV (hoặc kỉ yếu); + Tiểu luận thay cho thi học phần.

- *Thời điểm thực hiện*: tiết học của học phần, hội nghị khoa học của SV,...

Có thể tóm tắt quy trình hướng dẫn SV THNC TLHS trong sơ đồ sau:

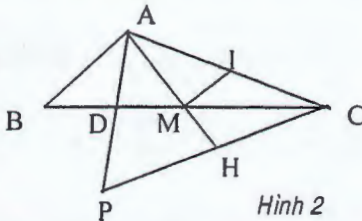
Giới thiệu tổng quát (trang bị những hiểu biết ban đầu) → Hướng dẫn chung về tổ chức (trang bị những hiểu biết sơ bộ về kĩ thuật thực hiện) → Hướng dẫn

(Xem tiếp trang 39)

Theo hướng thứ tư, GV cho HS xét lại BT 1, đồng thời lật ngược vấn đề bằng câu hỏi sau: Mệnh đề: "Nếu  $\triangle ABC$  có các điểm M, D thứ tự là trung điểm của BC và BM, đồng thời  $2AD = AC$  thì  $2AB = BC$ " có phải là mệnh đề đúng hay không? Để HS trả lời được câu hỏi này, GV có thể hướng dẫn cho các em thực hiện các hoạt động sau: - Lấy điểm P trên tia AD sao cho D là trung điểm AP; gọi I là trung điểm của AC, H là giao điểm của AM và PC (hình 2); - Thực hiện quá trình suy ngược theo sơ đồ:

$2AB = BC \leftarrow MI = MD \leftarrow \triangle MIA = \triangle MDA \leftarrow \angle PAH = \angle CAH \leftarrow$   
AH là trung tuyến, đồng thời là đường cao của  $\triangle APC \leftarrow M$  là trọng tâm của  $\triangle APC$  (cân tại A) (sơ đồ suy luận ngược này đã được giản lược)  $\leftarrow 2AD = AC$ .

Suy luận ra M là trọng tâm của  $\triangle APC$  là dễ dàng; bởi vậy, mệnh đề mà GV đưa ra ở trên là mệnh đề đúng. Đến đây, GV cho HS kết hợp với



BT 1 để phát biểu BT mới có kết luận mạnh hơn. Trong quá trình này, GV cần chú ý sửa chữa các sai lầm trong hoạt động ngôn ngữ của HS để các em phát biểu được BT 5:

**BT 5:** Cho  $\triangle ABC$ ; M, D theo thứ tự là trung điểm của BC và BM. Chứng minh rằng:  $2AB = BC$  khi và chỉ khi  $2AD = AC$ .

## Hướng dẫn sinh viên tham gia...

(Tiếp theo trang 20)

thực hiện các BT (chuẩn bị kĩ thuật tiến hành từng BT)  
→ Kiểm tra và tư vấn (phát hiện lỗi và giải đáp những thắc mắc) → Đánh giá và sử dụng kết quả (đánh giá và tạo giá trị cho kết quả).

\*\*\*

Hướng dẫn SV thực hành nghiên cứu TLHS trong dạy và học các học phần thuộc môn TLH là một việc làm đòi hỏi sự chuyên tâm của cả thầy và trò. Để hoạt động này thực hiện có hiệu quả cần lưu ý:  
- Tăng cường thời lượng thực hành trong dạy và học các học phần TLH - đặc biệt là THNC; - Lựa chọn, xây dựng, xác định rõ ràng các bài tập THNC và sử dụng chúng như là những phương tiện, công cụ cho việc dạy và học trong các cơ sở đào tạo giáo viên;  
- Hướng dẫn SV THNC theo một quy trình chặt chẽ trong dạy và học. □

3. Dạy cho HS phương thức phát hiện ra các BT mới là một trong những cách dạy học giúp HS biết suy nghĩ, biết sáng tạo. Phương thức này chúng tôi muốn GV trao đổi với HS không phải được thực hiện một sớm, một chiều mà là cả quá trình dạy học, với một chuỗi các hoạt động của người học tương thích với ý đồ sư phạm được lặp đi lặp lại nhiều lần. Qua đó, HS hình thành khả năng khai thác các BT có "tiềm năng" để phát hiện ra BT mới; giúp HS không chỉ sáng tạo ra BT mới mà còn góp phần vào việc hình thành ở các em khả năng tự học, tự nghiên cứu, năng động sáng tạo trong hoạt động thực tiễn sau này. □

### Tài liệu tham khảo

1. Trần Luận. *Vận dụng tư tưởng sư phạm của G. Polya xây dựng nội dung và phương pháp dạy học trên cơ sở các hệ thống bài tập theo chủ đề nhằm phát huy năng lực sáng tạo của học sinh chuyên toán cấp II*. Luận án Phó tiến sĩ Khoa học sư phạm - Tâm lí, 1996.
2. Nguyễn Cảnh Toàn - Nguyễn Văn Lê - Châu An. **Khơi dậy tiềm năng sáng tạo**. NXB Giáo dục, H. 2005.

### SUMMARY

*In this paper, we interpret the way to train students to invent new mathematical problems via exploiting logical inferences from typical problems in secondary school curriculum in order to develop learners' creativity.*

(1), (3) Hoàng Phê (chủ biên). **Từ điển Tiếng Việt**. NXB Đà Nẵng, 2001.

(2) Lê Tử Thành. **Logic học và phương pháp luận nghiên cứu khoa học**. NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 1996.

### Tài liệu tham khảo

1. Michel Develay. **Một số vấn đề về đào tạo giáo viên**. NXB Giáo dục, H. 1998.

2. Weinert F.E. (chủ biên). **Sự phát triển nhận thức, học tập và giảng dạy**. NXB Giáo dục, H. 1998.

### SUMMARY

*Instructing the students how to practice researching when teaching and learning is best way to develop the positive and active attitude of learners the most as well as link teaching to the life reality and society's needs. This article aims to introduce and make clear the process of instructing the students how to practice researching in the teaching & learning the module of Psychology.*